

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2024
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và ông Nguyễn Ngọc Anh
Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh
Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê
Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ ngày
03 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số:148/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Mỹ L, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 2, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 2, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, Bạc Liêu.

(Chị L có đơn vắng mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, chị
Lâm Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau vào tháng 3/2024, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do anh P thường xuyên đi nhậu, về nhà thường xuyên đi nhậu, về nhà chửi, đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay anh xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị L xác định anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn P: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh P theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị L và anh P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P.

Về con chung: Chị L xác định anh chị chưa có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh P thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị L và anh P thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Anh P có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. An Phước đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị L và anh P chung sống với nhau vào năm 2024, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị L và anh P là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị L và anh P không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh P thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị L và anh P ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L xác định anh chị chưa có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh P thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị L và anh P thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lâm Mỹ L và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

2/. Về con chung: Không có

3/. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

4/. Về nợ chung: Không có.

5/. Về án phí: chị Lâm Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010320 ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Lâm Mỹ L và anh Nguyễn Văn P được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

